

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 16/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Trọng Sơn

Bà Đặng Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T - SN: 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Y - SN: 1981; Họ và tên vợ: Đinh Thị Q - SN: 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Khánh Duy – Luật sư do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử, có mặt.

*** Bị hại:** Nguyễn Thị Thủy N – Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Kp. B, thị trấn M, huyện D, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

* *Nguyên đơn dân sự*: Công ty Cổ phần dịch vụ G

Đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Công K – Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn S, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- NLQ1 – Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên, có mặt.

- NLQ2 – Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác từ trước nên ngày 04/9/2022, khi đang làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H đã sử dụng tài khoản facebook có tên “B” liên hệ qua mạng facebook đặt mua 01 điện thoại di động cũ hiệu Iphone 7 Plus với giá 4.890.000 đồng của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật P và thống nhất sẽ trả tiền sau khi nhận điện thoại. H cung cấp số điện thoại người nhận là 0377195527 và địa chỉ giao hàng ở thôn C- xã U- huyện D. Sau khi đặt đơn hàng thành công, chiều ngày 07/9/2022, H đón xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà mình ở thôn E- xã L- huyện D.

Khoảng 09h00’ ngày 08/9/2022, chị Nguyễn Thị Thuỷ N là nhân viên giao hàng của Công ty Cổ phần dịch vụ G bưu cục huyện D nhận chiếc điện thoại trên từ Công ty và đi đến thôn C để giao cho H. Đến khoảng 10h00’ cùng ngày, N gọi điện thoại cho H và H bảo chị N đến cổng chào thuộc thôn R- xã U- huyện D để H đến nhận điện thoại. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 78yy- yyy.yy (xe của NLQ1 và NLQ2) đến gặp N. Trên đường đi, H đeo khẩu trang y tế che kín mặt và dùng bì ni lông màu đen che kín biển số xe để tránh bị phát hiện. Đến nơi, H dừng xe cách chị N khoảng 03m, vặn đề nổ máy xe rồi đi bộ đến vị trí chị N đang đứng. Lúc này, N đưa chiếc điện thoại trên cho H thì H liền cầm điện thoại chạy đến vị trí xe của mình rồi nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát trên tuyến đường ĐTyty. Đến khoảng 11h00’ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại trên cất giấu tại nhà của mình ở thôn E- xã L- huyện D (BL 01- 32, 52- 70, 137- 197).

Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D (BL 49) kết luận: chiếc điện thoại Apple Iphone 7 Plus 32Gb có giá trị: 4.890.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: (Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/ 12 /2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSĐX ngày 14/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "*Cướp giật tài sản*". Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo bên trong có sim số thuê bao: 0377.yyy.yyy; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại (Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về mặt tội danh cũng như về điều luật, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là lao động chính, là người đồng bào dân tộc thiểu số, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS; đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h00' ngày 08/9/2022, chị Nguyễn Thị Thủy N mang chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 4.890.000 đồng đến thôn R- xã U- huyện D để giao cho Nguyễn Văn H. Sau khi nhận được chiếc điện thoại từ chị N, H đã nhanh chóng điều khiển xe tàu thoát.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân ở địa phương nên đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân và được tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và cho bị

cáo được hưởng án treo. HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; Người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo bên trong có sim số thuê bao: 0377.yyy.yyy;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (Một) hộp giấy được quấn băng keo màu vàng và đỏ, kích thước (25x12,5x9,5)cm; 02 (Hai) mảnh ni lông; 01 (Một) khẩu trang y tế; 01 (Một) áo khoát dài tay màu đen; 01 (Một) đôi dép xốp màu xanh dương; 01 (Một) túi ni lông màu đen dạng quai xách; 01 (Một) áo thun cổ tàu ngắn tay, màu đen; 01 (Một) quần vải ống dài, màu xám xanh.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, nên được miễn nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam(08/09/2022)

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo bên trong có sim số thuê bao 0377.yyy.yyy;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (Một) hộp giấy được quấn băng keo màu vàng và đỏ, kích thước (25x12,5x9,5)cm; 02 (Hai) mảnh ni lông; 01 (Một) khẩu trang y tế; 01 (Một) áo khoát dài tay màu đen; 01 (Một) đôi dép xốp

màu xanh dương; 01 (Một) túi ni lông màu đen dạng quai xách; 01 (Một) áo thun cổ tàu ngắn tay, màu đen; 01 (Một) quần vải ống dài, màu xám xanh.

(Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (Phòng Kt-nv);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Trung